

Bản án số: 33/2026/HS-PT  
Ngày 14 – 4 – 2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Văn Thanh Gia

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Ông Ung Quang Định

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Trang là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hòa Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2026/TLPT-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo **K** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2026/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Kuom, sinh ngày 03/4/1999 tại tỉnh Gia Lai; số căn cước công dân: 064099014848; nơi cư trú: **Làng D, phường A, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông **T** (chết) và bà H,**L**, sinh năm 1962; vợ: **T1**, sinh năm 2002; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020 và nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

**Người phiên dịch:** Anh **S**, sinh năm: 1997; cư trú tại: **Làng D-G, phường A, tỉnh Gia Lai**.

Ngoài ra, còn có bị cáo **T2** không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/7/2025 sau khi nhập tại làng D-G, phường A, tỉnh Gia Lai xong, K rủ T2 đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và T2 đồng ý. Sau đó, cả hai đi bộ đến đoạn đường L, phường H, tỉnh Gia Lai thì phát hiện nhà rẫy của ông Võ Văn S1 không có người trông coi nên cả hai trèo qua hàng rào, đột nhập vào bên trong rồi đi vòng ra phía sau nhà, thấy cửa bên hông nhà không khóa nên cả hai cùng nhau dùng tay thò qua khe cửa bên dưới, giật mạnh làm chốt bản lề cửa rơi ra, rồi đẩy cửa bước vào trong nhà lục lọi, tìm kiếm tài sản có giá trị để chiếm đoạt. K và T2 phát hiện trong hộc tủ nhựa trong nhà có 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 điện thoại di động hiệu S2 A24, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 nên K lấy 03 chiếc điện thoại này bỏ vào túi quần bên trái rồi cùng T2 đi ra ngoài tìm nơi bán điện thoại vừa trộm cắp được. Trên đường đi, K bàn bạc với T2 chỉ bán 02 chiếc điện thoại, còn lại 01 chiếc thì K sửa lại để sử dụng do điện thoại của K đã cũ và T2 đồng ý.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, K và T2 đến tiệm điện thoại di động ở số D đường T, phường H, tỉnh Gia Lai bán cho ông Trần Đức T3 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 được tổng số tiền 3.100.000 đồng; K và T2 chia nhau mỗi người được 1.550.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, K và T2 đem chiếc điện thoại di động hiệu S2 A24 đến tiệm điện thoại di động ở số D đường L, phường A, tỉnh Gia Lai, thỏa thuận với chủ tiệm bà Vương Thị Như Đ sửa hết số tiền 150.000 đồng; sau đó, K trả tiền và để lại chiếc điện thoại này cho bà Đ, hẹn đến trưa ngày 07/7/2025 sẽ quay lại lấy rồi K và T2 đi về. Vào khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, K về đến nhà ở làng D-G, phường A, tỉnh Gia Lai, đưa cho chị T1 (là vợ của K) số tiền 1.550.000 đồng, nói đây là tiền làm công của K nên chị T1 tin tưởng cầm và sử dụng chi tiêu hết; còn T2 về đến nhà ở thôn B, xã I, tỉnh Gia Lai, đưa cho chị H1 (là vợ của T2) số tiền 1.550.000 đồng, nói đây là tiền làm công của T2 nên chị H1 tin tưởng cầm và sử dụng, chi tiêu hết.

Vào lúc 19 giờ ngày 06/7/2025, ông S1 đến Công an phường H trình báo sự việc. Đến 15 giờ ngày 07/7/2025, K và T2 đến Công an phường H đầu thú và khai nhận toàn bộ sự việc như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 192/KL-HĐĐGTS ngày 18/9/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Gia Lai đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A71 màu đen, số imei 353408115869461, có giá 1.906.677 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung M15 màu xanh, số imei 351637481001620, có giá 1.350.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A24 màu đen, số imei 350532452588864, có giá 2.083.333 đồng. Tổng giá trị tài sản K và T2 đã chiếm đoạt là 5.340.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 30/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 50, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **K** 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo **T2**, phần xử lý vật chứng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2026, bị cáo **K** kháng cáo xin được hưởng án treo và tại phiên toà, bị cáo **K** giữ nguyên yêu cầu kháng cáo nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **K**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo **K** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với các chứng cứ khác nên có đủ cơ sở xác định:

Kươm và **T2** là anh em ruột. Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 06/7/2025 sau khi nhập xong, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác, **K** và **T2** đã đột nhập vào nhà tại rẫy của ông **Võ Văn S1** trên **đường L, phường H, tỉnh Gia Lai** để trộm cắp tài sản là 03 điện thoại di động có tổng giá trị là 5.340.000 đồng.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai đã xét xử các bị cáo **K** và **T2** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **K**, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và bị hại cũng đã có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã ra đầu thú; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo **K** 06 tháng tù, mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp, có tính chất răn đe và phòng ngừa chung.

Tại cấp phúc thẩm, mặc dù bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào khác chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nhưng xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ nên bị hạn chế về nhận thức, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, 02 con bị cáo còn nhỏ và bị cáo là lao động chính trong gia đình. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và theo quy định của Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10/7/2025 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo.

Từ những phân tích trên, xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù do bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **K**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo **K**.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận, Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo **K** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo **K**, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo, xử phạt bị cáo **K** 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.*

*Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.*

*Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **K**. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2026/HS-ST ngày 30/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Gia Lai về phần hình phạt đối với bị cáo **K**.

2. Xử phạt bị cáo **K** 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 14/4/2026).

Giao bị cáo **K** cho Ủy ban nhân dân phường A, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo **K** không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND khu vực 7 – Gia Lai;
- VKSND khu vực 7 – Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 7 – Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Lưu: Toà Hình sự, HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Văn Thanh Gia**